

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ HƯNG NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-UBND

Hưng Nguyên, ngày tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kịch bản ứng phó khẩn cấp với bệnh Dịch tả lợn Châu Phi

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ HƯNG NGUYÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Thú y số 79/2015/QH ngày 16/9/2015;

Căn cứ Nghị định số 35/2016/NĐ-CP ngày 15/6/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thú y; Nghị định số 80/2022/NĐ-CP ngày 13/10/2022 sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 35/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 35/2016/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 116/2025/NĐ-CP ngày 05/6/2025 của Chính Phủ quy định về chính sách hỗ trợ khắc phục động vật.

Căn cứ Chỉ thị số 04/CT-TTg ngày 20/02/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc triển khai đồng bộ các giải pháp cấp bách khống chế bệnh Dịch tả lợn Châu Phi; Quyết định số 4527/QĐ-BNNPTNT ngày 15/11/2018 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về Ban hành kế hoạch hành động ứng phó khẩn cấp với bệnh Dịch tả lợn Châu Phi;

Căn cứ Chỉ thị số 07/CT-UBND ngày 22/02/2019 của UBND tỉnh Nghệ An về việc triển khai các giải pháp cấp bách phòng chống và ngăn chặn xâm nhiễm bệnh Dịch tả lợn Châu Phi vào địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ các Quyết định của UBND tỉnh Nghệ An: Số 5718/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 về ban hành kế hoạch hành động ứng phó khẩn cấp với bệnh Dịch tả lợn Châu Phi; số 812/QĐ-UBND ngày 19/3/2019 về ban hành Kịch bản ứng phó khẩn cấp với bệnh Dịch tả lợn Châu Phi trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

Căn cứ tình hình dịch bệnh Dịch tả Châu phi trên địa bàn xã Hưng Nguyên;

Theo đề nghị của Trưởng Phòng Kinh tế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Kịch bản ứng phó khẩn cấp với bệnh Dịch tả lợn Châu Phi trên địa bàn xã Hưng Nguyên.

(có Kịch bản kèm theo).

Điều 2. Phòng Kinh tế chủ trì, phối hợp với các phòng, ban, đơn vị liên quan tham mưu UBND xã tổ chức triển khai thực hiện theo Kịch bản ban hành đảm bảo hiệu quả, kịp thời.

Điều 3. Văn phòng HĐND - UBND xã; Trưởng các phòng, ban, đơn vị liên quan; Thủ trưởng các ban, ngành, đơn vị liên quan; Bí thư, xóm trưởng các xóm căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Sở NN&MT (b/c);
- Chi cục CN&TY tỉnh (b/c);
- TT Đảng ủy, TT HĐND xã(b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Hoàng Anh Tiến

KỊCH BẢN
ỨNG PHÓ KHẨN CẤP VỚI BỆNH DỊCH TẢ LỢN CHÂU PHI
(Ban hành theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày..../8/2025 của UBND xã Hưng Nguyên)

I. TÍNH CẤP THIẾT

1. Thông tin tóm tắt về bệnh Dịch tả lợn Châu Phi

- Bệnh Dịch tả lợn Châu Phi (DTLCP) là một bệnh truyền nhiễm nguy hiểm do vi rút gây ra trên lợn. Bệnh gây sốt cao, xuất huyết nặng và có thể gây chết 100% số lợn mắc bệnh. Bệnh này chỉ lây nhiễm trên loài lợn (bao gồm lợn rừng và lợn nhà), không gây bệnh cho các động vật khác. Bệnh DTLCP không lây sang người.

- Bệnh lây chủ yếu trực tiếp từ lợn mắc bệnh sang lợn khỏe mạnh; ngoài ra, bệnh có thể lây lan gián tiếp thông qua thức ăn thừa dùng để chăn nuôi, phương tiện, dụng cụ chăn nuôi, quần áo có chứa chất mang vi rút. Loài ve mềm có thể làm lây truyền vi rút sang lợn.

- Vi rút gây bệnh DTPCP có cấu trúc gene ADN với 22 kiểu gen khác nhau, nhân lên trong đại thực bào và rất khó hoặc không sinh ra kháng thể trung hòa trong cơ thể lợn.

- Vi rút gây bệnh DTLCP có sức đề kháng cao với môi trường. Ở nhiệt độ phòng, vi rút trong huyết thanh lợn sống được 18 tháng, vi rút trong máu giữ trong tủ lạnh có thể sống đến 6 năm. Ở nhiệt độ càng lạnh thì vi rút càng tồn tại lâu.

- Bệnh DTLCP cần được chẩn đoán phân biệt đối với một số bệnh khác trên lợn như Dịch tả lợn cổ điển, Tai xanh lợn, Đóng dấu lợn, Phó thương hàn và một số bệnh gây xuất huyết trên lợn.

2. Tình hình bệnh Dịch tả lợn Châu Phi

Tình hình dịch bệnh DTLCP trên địa bàn xã Hưng Nguyên (mới) đến ngày 01/8/2025, dịch xảy ra 3 xóm/3 hộ. Tổng số con lợn buộc tiêu hủy 08 con. Tổng trọng lượng tiêu hủy 322 kg.

II. NỘI DUNG KỊCH BẢN ỨNG PHÓ BỆNH DỊCH TẢ LỢN CHÂU PHI

Kịch bản ứng phó khẩn cấp khi bệnh DTLCP xảy ra được xây dựng dựa trên 02 tình huống tại Quyết định số 812/QĐ-UBND ngày 19/3/2019 của UBND tỉnh Nghệ An:

- Tình huống 1: Khi bệnh Dịch tả lợn Châu Phi chưa xảy ra
- Tình huống 2: Khi bệnh Dịch tả lợn Châu Phi xảy ra (Chia ra 02 trường hợp):
 - + Trường hợp 1: Khi bệnh Dịch tả lợn Châu Phi mới được phát hiện ở phạm vi nhỏ hẹp.
 - + Trường hợp 2: Khi bệnh Dịch tả lợn Châu Phi xảy ra diện rộng

TÌNH HUỐNG 1. Khi bệnh Dịch tả lợn Châu Phi chưa xảy ra

1.1. Thành lập Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh động vật ở cấp xã theo Quyết định số 16/2016/QĐ-TTg ngày 29/4/2016 của Thủ tướng Chính phủ để chỉ đạo, điều hành công tác phòng, chống DTLCP; phân công địa bàn, nhiệm vụ và gắn trách nhiệm cụ thể cho các thành viên Ban Chỉ đạo trong công tác phòng dịch (tuyên truyền, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, báo cáo dịch bệnh,...)

1.2. Báo cáo, hướng dẫn, tham mưu kịp thời các giải pháp phòng, chống dịch.

1.3. Người chăn nuôi, thú y cơ sở giám sát chặt chẽ đàn lợn nuôi trên địa bàn, báo cáo ngay cho UBND xã, Phòng Kinh tế, cán bộ thú y xã, Ban cán sự xóm nếu phát hiện có lợn ốm, chết, nghi ngờ bệnh Dịch tả lợn Châu Phi để lấy mẫu, chẩn đoán bệnh kịp thời.

1.4. Tiến hành tiêu hủy lợn chết đúng kỹ thuật kể cả khi chưa có kết quả xét nghiệm bệnh.

1.5. UBND xã: Sử dụng kinh phí dự phòng triển khai công tác phòng dịch: vật tư, hóa chất, nhân lực, họp triển khai, thông tin tuyên truyền... sẵn sàng ứng phó với tình huống khi dịch xảy ra.

1.6. Giải pháp kiểm soát vận chuyển, kiểm soát dịch bệnh.

** Đối với Phòng Kinh tế và Ban cán sự xóm*

- Tùy thuộc vào tình hình chăn nuôi lợn tại các xóm nguy cơ dịch có thể vào địa bàn phường, Phòng Kinh tế xem xét tham mưu cho UBND xã thành lập đoàn liên ngành kiểm tra, kiểm soát hoạt động vận chuyển, giết mổ, kinh doanh lợn, sản phẩm lợn trên địa bàn.

- Ban cán sự xóm thực hiện tốt công tác: kịp thời phát hiện, báo cáo sớm các trường hợp lợn ốm, thu gom lợn không rõ nguồn gốc, thông tin sai sự thật về bệnh DTLCP để ép giá, gây hoang mang dư luận.

- Trách nhiệm của xóm trưởng: Khi phát hiện lợn chết ở hộ nào, thuộc xóm nào thì báo cáo về UBND xã và tiến hành tiêu hủy ngay tại xóm đó, sau khi tiêu hủy thực hiện khử trùng tiêu độc theo quy định.

** Đối với các tuyến đường giao thông vào địa bàn xã tiếp giáp với xã có dịch*

- Phòng Kinh tế tham mưu UBND xã thành lập các tổ giám sát lưu động (thành phần gồm: công an, dân quân tự vệ, thú y, xóm trưởng ...) để giám sát, theo dõi, báo cáo về tình hình chăn nuôi và phòng, chống dịch bệnh, hoạt động vận chuyển động vật, giết mổ nhỏ lẻ không đảm bảo an toàn thực phẩm, trên địa bàn quản lý. Trong quá trình kiểm tra hạn chế tối đa việc tiếp xúc trực tiếp với khu vực chuồng nuôi, kho thức ăn, thuốc thú y của cơ sở. Trường hợp cần thiết khi vào khu vực chăn nuôi phải thực hiện nghiêm quy trình vệ sinh, sát trùng người, dụng cụ và phương tiện ra vào đúng quy định.

- Phòng Kinh tế tham mưu UBND xã lập chốt kiểm dịch tạm thời tại các tuyến đường ngõ, ngách tiếp giáp với xã có dịch, kiểm soát việc vận chuyển lợn, sản phẩm của lợn ra vào, đi qua địa bàn.

Tại chốt kiểm dịch tạm thời: Cử đủ lực lượng, thành phần tham gia trực chốt. Yêu cầu chốt có barie, lập biển cảnh báo khu vực có dịch, bình khử trùng, hóa chất, vôi bột, bột, rơm... bột lót nền đường rộng từ mép đường bên này sang mép đường bên kia, chiều dài bột ít nhất 4 mét, xung quanh bột được đắp đất để nâng mép bột (cao 5-10cm), cả diện tích tấm bột được rải rơm, rải vôi, phun đậm thuốc sát trùng và phun thêm nước tạo độ ẩm (đảm bảo nước không làm loãng hóa chất và vôi) và thường xuyên bổ sung hóa chất, vôi bột... Phun khử trùng, tiêu độc tất cả các phương tiện vận chuyển động vật, sản phẩm động vật đi qua chốt. Trường hợp phát hiện lợn ốm, nghi lợn bệnh DTLCP đi qua chốt thì báo cho Ban chỉ đạo phòng chống dịch xã kiểm tra, xác minh và lấy mẫu xét nghiệm bệnh DTLCP.

- Các tổ lưu động, chốt kiểm dịch: khi thực hiện nhiệm vụ nếu phát hiện lợn ốm, chết, nghi ngờ bệnh DTLCP, sản phẩm lợn không có dấu kiểm soát giết mổ, không rõ nguồn gốc phối hợp với Ban chỉ đạo phòng chống dịch xã để kiểm tra, lấy mẫu xét nghiệm bệnh DTLCP (*kinh khí xét nghiệm mẫu do chủ hàng chi trả*). Xử lý vi phạm theo quy định.

Nếu bắt giữ lợn, sản phẩm lợn nghi nhiễm bệnh DTLCP ở địa phận xóm nào thì xóm đó có trách nhiệm tìm địa điểm phù hợp để đưa lợn, sản phẩm lợn và phương tiện vận chuyển lợn, sản phẩm lợn nghi mắc bệnh DTLCP, nhưng không quá xa khu vực bắt giữ; giao cho chủ hàng chăm sóc, theo dõi; cử người phun khử trùng tiêu độc phương tiện vận chuyển và khu vực tạm giữ để tiêu diệt mầm bệnh. Khi kết quả âm tính với bệnh DTLCP thì tiếp tục cho vận chuyển, nếu trường hợp dương tính với bệnh DTLCP thì tổ chức tiêu hủy theo hướng dẫn của Ban chỉ đạo phòng chống dịch xã. Kinh khí xét nghiệm mẫu, tiêu hủy do chủ hàng chi trả, xử lý vi phạm theo quy định.

1.7. Giải pháp truyền thông

- Đài phát truyền thanh xã: Thông tin tuyên truyền kịp thời, chính xác về diễn biến tình hình dịch bệnh trong nước, trong tỉnh, xã, phường ..., tính chất dịch tễ của bệnh, các biện pháp phòng, chống bệnh; trường hợp dấu dịch, phát tán dịch bệnh thì bị xử lý theo pháp luật... nguyên tắc tuyên truyền vừa bảo đảm yêu cầu phòng, chống dịch bệnh, vừa bảo vệ sản xuất, tiêu thụ sản phẩm thịt lợn, tránh gây hoang mang trong xã hội (bệnh DTLCP không lây sang người).

- Tuyên truyền đến người chăn nuôi, gia trại chăn nuôi áp dụng nghiêm ngặt giải pháp chăn nuôi an toàn sinh học, chỉ mua lợn giống khỏe mạnh từ các cơ sở uy tín, người tiêu dùng sử dụng sản phẩm thịt lợn có nguồn gốc rõ ràng, đã được kiểm soát của cơ quan thú y. Tổ chức ký cam kết với người chăn nuôi lợn,

người buôn bán lợn, vận chuyển lợn, giết mổ lợn thực hiện 5 “không”, gồm: Không giấu dịch; không mua bán, vận chuyển lợn bệnh, lợn chết; không giết mổ, tiêu thụ thịt lợn bệnh, lợn chết; không vứt xác lợn ra ngoài môi trường; không sử dụng thức ăn thừa chưa qua xử lý nhiệt.

1.8. Giải pháp quản lý an toàn sinh học trong chăn nuôi, giết mổ

- Tăng cường chỉ đạo chăn nuôi an toàn sinh học, thực hành chăn nuôi tốt; Xây dựng cơ sở, chuỗi cơ sở và vùng an toàn dịch bệnh.

- Hướng dẫn người chăn nuôi thực hiện an toàn sinh học trong chăn nuôi:

- + Chăn nuôi lợn theo mô hình chuồng kín;
- + Thực hiện chăn nuôi cùng vào - cùng ra;
- + Chỉ mua lợn giống khỏe mạnh từ các cơ sở uy tín;
- + Hạn chế tối đa người và khách tham quan ra vào khu vực chăn nuôi;
- + Thực hiện đúng quy trình vệ sinh sát trùng đối với tất cả phương tiện ra vào khu vực chăn nuôi;
- + Thực hiện quy trình xử lý phân lợn và chất thải đúng kỹ thuật;
- + Kiểm soát nguồn thực phẩm đưa vào cơ sở nuôi và nguồn thức ăn cho lợn ăn;

+ Thực hiện quy trình vệ sinh sát trùng chuồng trại bao gồm: Vệ sinh sát trùng khu vực trong chuồng nuôi, khuôn viên trại, các thiết bị, dụng cụ trước khi đưa vào trại, dụng cụ chăn nuôi sau khi sử dụng, thiết bị dụng cụ thú y như xilanh, kim tiêm...

- Định kỳ tổ chức vệ sinh, khử trùng, tiêu độc tại các khu vực chăn nuôi, khu vực bán thịt lợn trong chợ, bằng vôi bột hoặc hóa chất (như xút NaOH 2%, Benkocid, Iodine, VikonS...); hằng ngày thực hiện vệ sinh, khử trùng tiêu độc sau mỗi buổi họp chợ, vệ sinh, khử trùng, tiêu độc đối với người, phương tiện ra vào khu vực chăn nuôi theo đúng quy trình kỹ thuật chăn nuôi, vệ sinh phòng dịch.

- Đối với các xe chở lợn: Các chủ kinh doanh buôn bán lợn trên địa bàn xã, phải có biện pháp thu gom chất thải, nước thải và được xử lý bằng vôi hoặc các loại hóa chất sát trùng theo khuyến cáo của thú y xã, định kỳ khử trùng khu bãi đậu xe để tiêu diệt mầm bệnh. Trường hợp phát hiện lợn ốm, chết, nghi bị bệnh phải báo cáo ngay cho UBND xã để xử lý theo quy định.

- Đối với các hộ kinh doanh thịt lợn: Thực hiện nghiêm túc quy trình kiểm soát giết mổ gia súc; phun hóa chất khử trùng ngay sau mỗi ca giết mổ và cuối buổi chợ, đặc biệt là khu vực bán thịt lợn.

TÌNH HUỐNG 2: (Chia ra 02 trường hợp sau):

1. Trường hợp 1: Khi bệnh Dịch tả lợn Châu Phi mới được phát hiện ở phạm vi nhỏ hẹp (Phạm vi nhỏ hẹp được tạm quy ước từ 01 đến 03 hộ chăn nuôi, trại chăn nuôi trong từ 01-03 xóm của 01 đơn vị hành chính cấp xã).

2. Một số khái niệm trong tình huống 2 được hiểu như sau:

- Ổ dịch là trại, các trại chăn nuôi lợn hoặc hộ gia đình chăn nuôi lợn trong xã nơi phát hiện vi rút DTLCP.

- Vùng dịch là xã nơi có ổ dịch.

- Vùng bị dịch uy hiếp là vùng trong phạm vi bán kính 03km xung quanh ổ dịch.

- Vùng đệm là vùng trong phạm vi ngoài 3km đến 10km xung quanh ổ dịch.

2.1. UBND xã thành lập Ban Chỉ đạo phòng, chống bệnh DTLCP, phân công nhiệm vụ, giao trách nhiệm cụ thể cho các thành viên BCD; huy động nhân lực, vật lực và các điều kiện thiết yếu để tổ chức phòng, chống dịch.

* Thành phần Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh động vật cấp xã bao gồm:

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã là Trưởng ban;
- Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã là Phó trưởng ban;
- Các ủy viên: Trưởng công an; Chỉ huy trưởng Quân sự; Trưởng Phòng Kinh tế; Trưởng phòng Văn hóa – Xã hội; Chánh văn phòng HĐND&UBND; Trưởng trạm y tế xã.

- Chủ tịch MTTQVN xã; Phó Chủ tịch MTTQVN xã - Chủ tịch Hội Nông dân;

* Thành phần Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh động vật cấp phường bao gồm:

- Trưởng Phòng Kinh tế, Phó Trưởng Phòng Kinh tế và các chuyên viên;
- Cán bộ thú y phường;
- Các ông, bà Bí thư Chi bộ, xóm trưởng trên địa bàn xã.

2.2. Tổ chức họp khẩn cấp BCD phòng chống dịch. Nội dung: triển khai, thực hiện đồng bộ, kịp thời các giải pháp cấp bách để bao vây, khống chế dịch bệnh.

2.3. Chủ tịch UBND xã huy động lực lượng của xã để phòng chống dịch, đồng thời quyết định thành lập 06 Tổ phản ứng nhanh (thành phần bao gồm: Phòng Kinh tế, Thú y xã, Công an xã, BCH Quân sự xã, dân quân tự vệ, thanh niên, trưởng các xóm...). Gồm các tổ sau:

(1) Tổ tiêu hủy lợn bệnh:

- Tổ chức bắt lợn, vận chuyển lợn, cân đo, lập hồ sơ hỗ trợ...

- Chuẩn bị đầy đủ vật tư, trang thiết bị, dụng cụ phục vụ công tác tiêu hủy:

+ Bảo hộ sử dụng 01 lần, găng tay cao su sử dụng 1 lần, ủng, khẩu trang, kính...

+ Vôôi bột, hóa chất (sử dụng các loại hóa chất có thể tiêu diệt được vi rút gây bệnh DTLCP: Iodine 10%, VirkionS...)

+ Bao tải đựng lợn buộc tiêu hủy, bạt lót sàn xe, dụng cụ gây chết động vật buộc tiêu hủy..., biển báo, bạt bao quanh khu vực tiêu hủy

(2) Tổ phun tiêu độc khử trùng:

+ Thực hiện phun theo đúng quy trình và hướng dẫn của cơ quan thú y.

+ Chuẩn bị dụng cụ, vật tư, hóa chất: Vôôi bột, hóa chất (sử dụng các loại hóa chất có thể tiêu diệt được vi rút gây bệnh DTLCP: Iodine 10%, VirkionS...), máy phun động cơ KTTĐ, bảo hộ lao động...

(3) Tổ tuyên truyền và điều tra đàn lợn trong xã:

+ Tuyên truyền theo nội dung do Chi cục Chăn nuôi và Thú y soạn thảo.

+ Đọc nội dung tuyên truyền trên hệ thống loa phát thanh của xã từ 2 - 3 lần/ngày cho đến khi hết dịch.

+ Điều tra, thống kê đàn lợn của vùng dịch, vùng dịch uy hiếp, vùng điệm và của toàn phường; người buôn bán, giết mổ lợn, sản phẩm lợn...

(4) Tổ trực chốt:

+ Tham mưu và lập các chốt ra vào vùng dịch (cách lập chốt - có hướng dẫn phần sau).

+ Chuẩn bị đầy đủ vật tư: Bảo hộ (Quần áo, găng tay, khẩu trang...), rào chắn, biển báo, hóa chất, máy phun động cơ để khử trùng tiêu độc...

(5) Tổ cơ động: Thường xuyên tuần tra, kiểm tra để phát hiện, xử lý các trường hợp vi phạm trong buôn bán lợn, vận chuyển lợn, sản phẩm lợn, giết mổ lợn, kinh doanh. Xử lý nghiêm các trường hợp bán hàng rong sản phẩm lợn, các điểm bán thịt lợn, sản phẩm lợn tại vỉa hè...

(6) Tổ hậu cần: Tham mưu và dự trù kinh phí mua các vật tư, dụng cụ máy móc phục vụ công tác chống dịch; hỗ trợ tiền công cho những người thực hiện nhiệm vụ phòng, chống dịch...trình chủ tịch UBND cấp xã phê duyệt và cấp kinh phí trong nguồn dự phòng của xã.

- Dựa vào tính chất công việc của từng tổ, UBND xã phân công các thành viên phù hợp với hoạt động của các tổ. Giao 01 đồng chí tổ trưởng có trách nhiệm với nhiệm vụ, hiệu quả hoạt động của tổ.

- Hoạt động các tổ ở xã dưới sự chỉ đạo của BCĐ phòng, chống dịch phường, và hướng dẫn, giám sát của BCĐ chống dịch của tỉnh (Chi cục Chăn nuôi và Thú y...).

- Thời gian hoạt động các tổ: tính từ khi có QĐ thành lập đến sau 30 ngày (hoặc lâu hơn) tính từ con lợn bệnh cuối cùng tiêu hủy mà không có lợn nào mắc bệnh DTLCP. Đồng thời vùng dịch, vùng dịch uy hiếp đã thực hiện tốt, hiệu quả

các biện pháp phòng, chống dịch.

2.4. Tiêu hủy lợn mắc bệnh DTLCP, thức ăn thừa.

- Cấm điều trị lợn bệnh, lợn nghi mắc bệnh DTLCP, lợn có triệu chứng bệnh tích của bệnh DTLCP và lập tức thực hiện nghiêm quy trình tiêu hủy lợn đảm bảo an ninh sinh học, không làm phát tán mầm bệnh ra môi trường.

- Trường hợp ổ dịch là 1 hộ chăn nuôi, cơ sở chăn nuôi nhỏ lẻ không có dây chuồng riêng biệt; tại cơ sở giết mổ nhỏ lẻ tiến hành tiêu hủy toàn đàn trong vòng 24 giờ kể từ khi có kết quả xét nghiệm khẳng định dương tính với bệnh DTLCP.

- Trường hợp phát hiện lợn mắc bệnh, nghi mắc bệnh có triệu chứng, bệnh tích của bệnh DTLCP ở các hộ khác trong cùng khối, xóm đã có kết quả xét nghiệm dương tính với bệnh DTLCP, thì không nhất thiết phải lấy mẫu xét nghiệm, thực hiện ngay việc tiêu hủy lợn, sản phẩm lợn nhằm ngăn chặn mầm bệnh phát tán, lây lan ra diện rộng.

Trong quá trình chỉ đạo chống dịch, tùy thuộc vào tình hình bệnh DTLCP, dịch tễ của các vùng dịch, trường hợp cần thiết Thú y xã sẽ lấy mẫu bổ sung để đánh giá nguy cơ dịch bệnh trong vùng dịch.

- Đối với hộ chăn nuôi số lượng lớn có nhiều dây chuồng riêng biệt thì tiêu hủy toàn bộ số lợn trong ô chuồng, dây chuồng có lợn bệnh; các dây chuồng còn lại áp dụng các biện pháp an ninh sinh học như kiểm soát, cách ly, tiêu độc khử trùng... và lấy mẫu giám sát định kỳ. Nếu phát hiện dương tính tại dây chuồng nào thì tiếp tục tiêu hủy tại dây chuồng đó (*trang trại chịu kinh phí lấy mẫu giám sát định kỳ*).

- Lượng thức ăn, cám thừa của các hộ, gia trại xảy ra dịch phải thực hiện phun khử trùng tiêu độc và tiêu hủy triệt để. Trường hợp số lượng thức ăn tại trại chăn nuôi lợn bị bệnh DTLCP còn nhiều, còn nguyên bao... nếu vận chuyển trả lại cho đại lý (các bao còn nguyên đai và được để ở kho bảo quản riêng, chưa tiếp xúc với khu vực lợn bị bệnh, không để trong chuồng) phải thực hiện phun tiêu độc khử trùng kỹ phía ngoài từng bao dưới sự giám sát của chính quyền địa phương, phương tiện vận chuyển thức ăn từ khu vực này phải được khử trùng kỹ trước khi vận chuyển..).

- Kỹ thuật, phương pháp tiêu hủy được thực hiện như sau:

- + Phải làm chết lợn bằng điện hoặc phương pháp khác, không được chôn lợn sống.

- + Địa điểm tiêu hủy: Tiêu hủy ngay tại trong vườn của hộ gia đình, gia trại có lợn bệnh, trong xóm có dịch nếu có nơi chôn lấp phù hợp. Trường hợp trong hộ gia đình không có đất để tiêu hủy thì chọn địa điểm phù hợp, nhưng không quá xa ổ dịch để tránh phát tán mầm bệnh.

- + Biện pháp tiêu hủy: Sử dụng biện pháp chôn lấp.

+ Người tham gia tiêu hủy lợn: chỉ huy động đủ số lượng người tham gia tiêu hủy, những người không liên quan không đến gần ổ dịch, điểm tiêu hủy; tốt nhất huy động nhân lực của hộ gia đình có lợn tiêu hủy tham gia tiêu hủy... các thành viên phải mặc bảo hộ lao động 1 lần (trùm kín, hở mặt), đeo khẩu trang, găng tay, kính bảo hộ, đi ủng. Sau khi xong nhiệm vụ phun khử trùng quanh cơ thể, cởi bỏ kính, găng tay, áo bảo hộ, cởi từ trên đầu lợn ngược dần áo xuống (phần ngoài áo bẩn được lộn vào trong) đến chân và cởi cùng ủng ra; tất cả cho xuống hố chôn cùng lợn (có thể giữ ủng lại, rửa ngay tại chỗ, phun sát trùng đậm, cho vào bao ni lông buộc lại để dùng lần sau). Tất cả thành viên trước khi ra về phải phun sát trùng dày dép, phương tiện, dụng cụ... Quãng đường vận chuyển lợn từ hộ gia đình đến nơi tiêu hủy cũng được phun TĐKT.

+ Vận chuyển xác lợn đến địa điểm tiêu hủy:

Trường hợp địa điểm tiêu hủy ở ngoài khu vực có ổ dịch, xác lợn, sản phẩm lợn phải được cho vào bao, buộc chặt miệng bao và tập trung bao chứa vào một chỗ để phun khử trùng trước khi vận chuyển; phương tiện vận chuyển xác lợn, sản phẩm lợn phải có sàn kín hoặc lót bằng nilon hoặc vật liệu chống thấm khác bên trong (đáy và xung quanh thành) để không làm rơi vãi các chất thải trên đường đi; phương tiện vận chuyển xác lợn, sản phẩm lợn phải được vệ sinh, khử trùng tiêu độc theo hướng dẫn của cơ quan chuyên ngành thú y ngay trước khi vận chuyển và sau khi bỏ bao chứa xuống địa điểm tiêu hủy hoặc rời khỏi khu vực tiêu hủy. Trong suốt quá trình vận chuyển phải có người thực hiện phun khử trùng tiêu độc theo sau để đảm bảo tiêu độc khử trùng triệt để, ngăn chặn phát tán mầm bệnh ra môi trường.

+ Quy cách hố chôn:

Địa điểm: Hố chôn phải cách nhà dân, giếng nước, khu chuồng nuôi động vật tối thiểu 30m và có đủ diện tích;

Kích cỡ: Hố chôn phải đủ rộng phù hợp với khối lượng lợn, sản phẩm lợn và chất thải cần chôn. Ví dụ nếu cần chôn 01 tấn động vật thì hố chôn cần có kích thước là sâu 1,5 - 2m; rộng 1,5 - 2m; dài 1,5 - 2m.

+ Các bước chôn lấp: Sau khi đào hố, rải một lớp vôi bột xuống đáy hố theo tỷ lệ khoảng 01 kg vôi/m², cho bao chứa xuống hố, phun thuốc sát trùng hoặc rắc vôi lên trên bề mặt, lấp đất và nén chặt; yêu cầu khoảng cách từ bề mặt bao chứa trên cùng đến ngang mặt đất (lớp đất phủ bên trên) tối thiểu phải dày ít nhất là 1m và cao hơn mặt đất để tránh nước chảy vào bên trong gây sụt, lún hố chôn. Phun sát trùng khu vực chôn lấp để hoàn tất quá trình tiêu hủy.

- Quản lý hố chôn:

+ Hố chôn xác động vật phải có biển cảnh báo người ra vào khu vực. Cắt cử lực lượng canh hố chốt 24/24 trong vòng ít nhất 02 ngày đêm.

+ Ủy ban nhân dân cấp phường có trách nhiệm quản lý, tổ chức kiểm tra

định kỳ và xử lý kịp thời các sự cố sụt, lún, xói mòn, rò rỉ, bốc mùi của hồ chôn.

+ Địa điểm chôn lấp phải được đánh dấu trên bản đồ của phường, ghi chép và lưu giữ thông tin tại Ủy ban nhân dân cấp phường.

- Hồ trợ tài chính cho người chăn nuôi có lợn, sản phẩm của lợn buộc phải tiêu hủy theo quy định của nhà nước hiện hành.

2.5. Khoanh vùng ổ dịch, tiêu độc khử trùng

- Đối với vùng dịch là xóm có ổ dịch: Thực hiện việc tổng vệ sinh, khử trùng tiêu độc liên tục 01 lần/ngày trong vòng 1 tuần đầu tiên; 03 lần/tuần trong 2-3 tuần tiếp theo.

- Vùng bị dịch uy hiếp: Thực hiện việc tổng vệ sinh, khử trùng tiêu độc liên tục 01 lần/ngày trong vòng 1 tuần đầu tiên; 03 lần/tuần trong 2-3 tuần tiếp theo.

- Vùng đệm: Thực hiện việc tổng vệ sinh, khử trùng tiêu độc với tần suất 01 lần/tuần liên tục trong vòng 1 tháng kể từ khi có ổ dịch.

- Nguyên tắc vệ sinh, khử trùng tiêu độc:

+ Người chăn nuôi, trang trại chăn nuôi phải tự chủ động thực hiện khử trùng, tiêu độc chuồng nuôi, trang trại chăn nuôi thường xuyên bằng vôi bột, hóa chất để tiêu diệt mầm bệnh.

+ Người thực hiện khử trùng tiêu độc phải sử dụng bảo hộ lao động sử dụng 01 lần.

+ Hóa chất sát trùng ít độc hại đối với người, vật nuôi, môi trường; phải phù hợp với đối tượng khử trùng tiêu độc; có tính sát trùng nhanh, mạnh, kéo dài, hoạt phổ rộng, tiêu diệt được nhiều loại mầm bệnh

+ Trước khi phun hóa chất sát trùng phải làm sạch đối tượng khử trùng tiêu độc bằng biện pháp cơ học (quét dọn, cạo, cọ rửa).

+ Pha chế và sử dụng hóa chất sát trùng theo hướng dẫn của nhà sản xuất, bảo đảm pha đúng nồng độ, phun đúng tỷ lệ trên một đơn vị diện tích.

- Loại hóa chất:

+ Hóa chất sát trùng trong Danh mục thuốc thú y được phép lưu hành tại Việt Nam (Iodine 10%, VikonS, BETA-Q, Vôi bột, xút...).

+ Sử dụng hóa chất có chất sát khuẩn cao như vôi bột, dung dịch khử trùng chuyên dụng để rắc, phun tiêu độc khử trùng tại các hộ, trang trại bị dịch và khu vực xung quanh.

- Đối tượng vệ sinh, khử trùng tiêu độc

+ Gia trại chăn nuôi lợn.

+ Hộ gia đình có chăn nuôi lợn.

+ Cơ sở sản xuất lợn giống.

+ Cơ sở giết mổ lợn.

+ Khu vực chôn lấp, xử lý, tiêu hủy lợn và sản phẩm của lợn nhiễm, nghi

niễm mầm bệnh; khu vực thu gom, xử lý chất thải của lợn.

- + Chốt kiểm dịch động vật, chốt kiểm soát ổ dịch.
- + Phương tiện vận chuyển lợn và sản phẩm của lợn.
- + Nơi công cộng, đường làng, ngõ xóm

2.6. Công bố dịch

Tùy theo tính chất lây lan của dịch bệnh, cơ quan quản lý chuyên ngành thú y đề nghị cấp có thẩm quyền công bố dịch bệnh động vật. Các thủ tục công bố dịch theo quy định tại Điều 26 của Luật Thú y.

2.7. Tạm đình chỉ hoạt động giết mổ lợn tại vùng dịch. Trừ trường hợp: đàn lợn đưa vào giết mổ khỏe mạnh, có nguồn gốc rõ ràng, được lấy mẫu xét nghiệm âm tính với bệnh DTLCP và được giết mổ tại cơ sở giết mổ tập trung đạt điều kiện vệ sinh thú y, an toàn thực phẩm, được nhân viên thú y phường thực hiện kiểm soát giết mổ. Thực hiện phun thuốc khử trùng, tiêu độc tại cơ sở giết mổ sau mỗi ca giết mổ. Tiêu thụ thịt lợn, sản phẩm của lợn trong vùng dịch (*chủ có lợn giết mổ tự bỏ chi phí xét nghiệm bệnh*).

- UBND xã rà soát các cơ sở giết mổ, kiên quyết không cho hoạt động giết mổ nếu không đáp ứng các yêu cầu nêu trên.

2.8. Lập chốt kiểm dịch và dừng vận chuyển lợn và sản phẩm lợn

- Tạm dừng vận chuyển lợn, sản phẩm lợn từ vùng dịch ra bên ngoài trong khoảng thời gian 30 ngày kể từ khi con lợn cuối cùng mắc bệnh DTLCP được tiêu hủy trên địa bàn.

- Cơ sở chăn nuôi lợn nằm trong vùng dịch đã được cấp Giấy chứng nhận an toàn dịch bệnh động vật còn hiệu lực đối với các bệnh khác, nếu có nhu cầu vận chuyển lợn ra khỏi phạm vi vùng dịch phải được Cơ quan chuyên ngành thú y lấy mẫu, xét nghiệm có kết quả âm tính với bệnh DTLCP và hướng dẫn tuyến đường vận chuyển ra khỏi vùng có dịch (chủ chăn nuôi chi trả kinh phí cho việc lấy mẫu và xét nghiệm).

- UBND phường thành lập các chốt kiểm dịch tạm thời tại các trục đường chính của phường, để tổ chức kiểm soát chặt chẽ đối với lợn và sản phẩm lợn từ vùng dịch ra ngoài, lực lượng trực là công an và thú y phường; chốt có barie, lập biển cảnh báo khu vực có dịch; tổ chức phun thuốc sát trùng, tiêu độc các phương tiện vận chuyển động vật, sản phẩm động vật đi qua chốt; Tại chốt phải có tấm bạt lót nền đường rộng từ mép đường bên này sang mép đường bên kia, chiều dài bạt ít nhất 4 mét, xung quanh bạt được đắp đất để nâng mép bạt (cao 5-10cm), cả diện tích tấm bạt được rải rơm, rải vôi bột, phun đậm thuốc sát trùng và phun thêm nước tạo độ ẩm (đảm bảo nước không làm loãng hóa chất và vôi bột). Trường hợp phát hiện lợn ốm, nghi lợn bệnh đi qua chốt thì báo cáo cho Chi cục Chăn nuôi và Thú y đến kiểm tra, xác minh và lấy mẫu xét nghiệm bệnh DTLCP.

2.10. Quản lý chăn nuôi, an toàn sinh học, tái đàn sau khi hết dịch

- Sau khi tiêu hủy cần vệ sinh, phát quang, phun tiêu độc chuồng trại đúng quy định (nền, thành chuồng, lối đi); rải 1 lớp vôi bột ở nền chuồng, đường ra vào, hố phân...

- Thời điểm tái đàn sau dịch: 30 ngày kể từ khi tiêu hủy lợn hoặc sản phẩm lợn bị nhiễm bệnh, đã thực hiện các biện pháp phòng chống dịch theo quy định và có quyết định công bố bãi bỏ dịch của cơ quan có thẩm quyền công bố dịch trước đó. Cơ sở từng bước nuôi tái đàn với số lượng khoảng 10% tổng số lợn có thể nuôi tại cơ sở. Sau khi nuôi tái đàn được 30 ngày, thực hiện việc lấy mẫu xét nghiệm, nếu tất cả các mẫu xét nghiệm đều âm tính với bệnh DTLCP, khi đó mới nuôi tái đàn với số lượng có thể lên đến 100% tổng số lợn có thể nuôi tại cơ sở.

- Trong thời gian chờ tái đàn, các cơ sở chăn nuôi có thể chuyển đổi mục đích chăn nuôi sang các loại vật nuôi khác như gà, vịt (vì bệnh DTLCP không lây ở các loài vật nuôi khác).

- Tăng cường chỉ đạo chăn nuôi an toàn sinh học, thực hành chăn nuôi tốt; xây dựng cơ sở, chuỗi cơ sở và vùng an toàn dịch bệnh.

- Định kỳ tổ chức vệ sinh, khử trùng, tiêu độc tại các khu vực chăn nuôi, chợ, điểm buôn bán, giết mổ lợn bằng vôi bột hoặc hóa chất; hằng ngày thực hiện vệ sinh, khử trùng tiêu độc sau mỗi buổi họp chợ, mỗi ca giết mổ lợn; vệ sinh, khử trùng, tiêu độc đối với người, phương tiện ra vào khu vực chăn nuôi theo đúng quy trình kỹ thuật chăn nuôi, vệ sinh phòng dịch.

2.11. Giám sát dịch bệnh

- UBND cấp xã thực hiện việc điều tra ổ dịch nhằm xác định nguyên nhân phát sinh và lây lan dịch bệnh, báo cáo Chi cục Chăn nuôi và Thú y để có giải pháp phòng, chống dịch bệnh phù hợp với thực tiễn.

- Ủy ban nhân dân cấp xã giao xóm trưởng phối hợp với thú y phường tổ chức giám sát lâm sàng khu vực dịch, xung quanh ổ dịch và tại nơi có nguy cơ cao, nếu phát hiện lợn bệnh, nghi mắc bệnh Dịch tả lợn Châu Phi, lợn chết không rõ nguyên nhân hoặc lợn, sản phẩm của lợn nhập lậu, nghi nhập lậu, không rõ nguồn gốc thì báo ngay với Thú y xã để kiểm tra, xác minh và lấy mẫu gửi xét nghiệm bệnh; cần tập trung đối với đàn lợn tại vùng dịch, vùng bị dịch uy hiếp hoặc vùng đệm.

2.12. Truyền thông nguy cơ.

- Tổ chức thông tin, tuyên truyền phổ biến rộng rãi đến tất cả thú y cơ sở, người chăn nuôi và toàn dân về bệnh Dịch tả lợn Châu Phi.

Nội dung tuyên truyền cần ngắn gọn, dễ hiểu, cung cấp đầy đủ thông tin về sự nguy hiểm của bệnh DTLCP, các biện pháp khống chế bệnh Dịch tả lợn Châu Phi lây lan ra diện rộng; kêu gọi người dân không quay lưng lại với thị

lợn và các sản phẩm từ lợn, nên chọn mua sản phẩm lợn có nguồn gốc rõ ràng, đã được cơ quan thú y kiểm soát; Thông tin các chính sách hỗ trợ của nhà nước để người dân khai báo kịp thời, không bán chạy lợn; Trường hợp các tổ chức, cá nhân đầu dịch, vứt xác lợn chết ra ngoài môi trường, vận chuyển, kinh doanh, giết mổ lợn bệnh, nghi nhiễm bệnh... sẽ bị xử lý nghiêm theo quy định của Nghị định 90/2017/NĐ-CP.

2.13. Trong kiểm tra, triển khai, chỉ đạo chống dịch: tất cả các thành viên cần đặc biệt lưu ý việc ra, vào vùng dịch, ổ dịch..., phải thực hiện khử trùng, tiêu độc đúng quy trình đảm bảo không được để dịch lây lan từ nơi có dịch sang nơi chưa có dịch. Chỉ những người có chức năng, phương tiện, công cụ cần thiết mới được kiểm tra khu vực có dịch; hạn chế người không có nhiệm vụ, người dân có chăn nuôi lợn ra vào hộ có dịch, nơi tập kết, vận chuyển và nơi tiêu hủy lợn.

2.14. Tổng hợp báo cáo công tác phòng chống dịch và tình hình, diễn biến dịch bệnh hàng ngày gửi Chi cục Chăn nuôi và Thú y theo quy định.

2. Trường hợp 2: Khi bệnh Dịch tả lợn Châu Phi xảy ra trên phạm vi rộng (Phạm vi rộng được tạm quy ước theo mức độ lây lan của dịch, từ các ổ dịch ban đầu lây lan nhanh, xảy ra ở nhiều hộ, trang trại, cơ sở chăn nuôi lợn trên địa bàn toàn xã)

Tổ chức thực hiện các giải pháp như trường hợp 1, ngoài ra thực hiện các giải pháp sau:

3.1. Chủ tịch UBND xã nơi có dịch xuất kinh phí dự phòng để chủ động trong công tác phòng, chống dịch, mua hóa chất, vôi bột để khử trùng môi trường chăn nuôi (trên địa bàn toàn phường), hố chôn lấp, tiêu hủy, điểm chốt chặn kiểm soát dịch bệnh,...

3.2. Thành lập các Tổ phản ứng nhanh. Hoạt động của các tổ phản ứng nhanh có sự hướng dẫn, giám sát của Ban chỉ đạo phòng chống dịch.

3.3. Tiêu hủy lợn mắc bệnh, nghi mắc bệnh

- Thực hiện tiêu hủy theo hướng dẫn tại mục 2.4 (của trường hợp 1), thực hiện thêm một số nội dung sau:

+ Địa điểm tiêu hủy: Do UBND xã chỉ đạo Phòng Kinh tế có trách nhiệm phối hợp với Ban cán sự xóm tìm địa điểm tiêu hủy phù hợp.

+ Trong trường hợp phải tiêu hủy số lượng lợn lớn phải theo hướng dẫn của UBND xã.

+ Trường hợp số lượng lợn buộc tiêu hủy trong ngày lớn thì đào hố tiêu hủy sẵn (1-2 tấn/hố), chuẩn bị đầy đủ vật tư, bạt, vôi, hóa chất, phương tiện vận chuyển xác lợn... tiêu hủy đúng quy trình, đảm bảo vệ sinh môi trường, an toàn dịch bệnh tại khu vực đã được lựa chọn.

3.4. Lập chốt kiểm dịch tạm thời, kiểm soát vận chuyển lợn và sản phẩm

lợn

- UBND xã thành lập các chốt kiểm dịch tạm thời trên trục đường chính (quốc lộ,...) đi qua xã để tổ chức kiểm soát chặt chẽ đối với lợn và sản phẩm lợn từ vùng dịch.

* Công bố dịch: Thực hiện các thủ tục công bố dịch theo quy định tại Điều 26 của Luật Thú y.

* Việc thực hiện các quy trình thủ tục đề nghị xem xét hỗ trợ thiệt hại do dịch bệnh được căn cứ theo Nghị định số 116/2025/NĐ-CP ngày 05/6/2025 Quy định về chính sách hỗ trợ khắc phục dịch bệnh động vật. Nguyên tắc xem xét hỗ trợ đầu tiên là tuyệt đối không đưa vào hỗ trợ những trường hợp không tuân thủ thực hiện tiêm phòng các loại vacxin theo quy định của Luật thú y.

III. KINH PHÍ TỔ CHỨC, TRIỂN KHAI PHÒNG, CHỐNG DỊCH

1. Ngân sách tỉnh, phường: Sử dụng nguồn kinh phí dự phòng của địa phương cho công tác phòng, chống dịch.

2. Ở xóm: Huy động lực lượng tại chỗ.

3. Người dân, hộ chăn nuôi chi phí: Tự mua vôi, hóa chất...

4. Trang trại chăn nuôi tập trung: Tự mua vôi, hóa chất, chi phí xét nghiệm giám sát bệnh.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh động vật xã

Ban Chỉ đạo phòng chống dịch bệnh phường là đầu mối điều phối, chỉ đạo các hoạt động ứng phó khẩn cấp trong toàn phường theo Kịch bản này. Tùy theo tình hình thực tế và diễn biến của dịch, Ban Chỉ đạo tham mưu, đề xuất với Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo các ban, ngành đoàn thể phường, các xóm triển khai các biện pháp bổ sung cho phù hợp với tình hình thực tế.

2. Tổ giúp việc Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh động vật xã.

Tham mưu Ban chỉ đạo phòng chống dịch bệnh gia súc, gia cầm khi được thành lập là đầu mối điều phối, chỉ đạo các hoạt động ứng phó khẩn cấp trong toàn xã theo kịch bản này. Tùy theo tình hình thực tế và diễn biến của dịch, Ban chỉ đạo tham mưu, đề xuất với Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo các ban, ngành triển khai các biện pháp ứng phó với bệnh Dịch tả lợn Châu Phi cho phù hợp.

- Trực tiếp chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra 38 xóm và các hộ giết mổ gia súc, các hộ chăn nuôi trong việc chuẩn bị các điều kiện cần thiết để ứng phó dịch như: Chuẩn bị vật tư, hóa chất, nhân lực và các phương án cụ thể trong mỗi tình huống khi có dịch xảy ra.

3. Phòng Kinh tế xã.

Chủ trì, phối hợp với Thú y xã tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân xã ban hành chủ trương, chính sách và kinh phí triển khai Kế hoạch; đồng thời bố trí kinh

phí dự phòng để phục vụ công tác phòng, chống dịch bệnh kịp thời hiệu quả.

4. Công an xã.

Làm tốt công tác đấu tranh, ngăn chặn, xử lý các trường hợp buôn bán, vận chuyển lợn sống, sản phẩm thịt lợn không rõ nguồn gốc; khi phát hiện bệnh dịch tả lợn Châu Phi, chỉ đạo lực lượng tổ an ninh xóm phối hợp với các cơ quan chức năng tổ chức kiểm soát phương tiện giao thông ra, vào vùng dịch, vùng bị dịch uy hiếp và vùng đệm để thực hiện việc kiểm soát vận chuyển, tiêu thụ lợn, các sản phẩm từ lợn để thực hiện việc vệ sinh, sát trùng tiêu độc và xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm.

5. Phòng Văn hóa – Xã hội.

Chủ động tuyên truyền thông tin kịp thời, chính xác cho người dân về diễn biến tình hình bệnh Dịch tả lợn Châu Phi và các biện pháp phòng chống dịch; có chuyên mục riêng về phòng chống bệnh Dịch tả lợn Châu Phi.

6. Đề nghị MTTQ và các ban ngành đoàn thể.

Tuyên truyền, phổ biến đến tận đoàn viên, hội viên trong chi hội mình về tác hại của bệnh dịch tả lợn Châu Phi; Phối hợp với xóm trưởng trong công tác phòng, chống dịch bệnh Dịch tả lợn Châu Phi có hiệu quả.

Kịch bản này sẽ được cập nhật và điều chỉnh kịp thời tùy theo diễn biến của dịch bệnh trong nước, trên địa bàn tỉnh, xã và những thông tin khoa học cập nhật về bệnh DTLCP; đồng thời sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với quá trình triển khai công tác phòng chống dịch thực tế./.